

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hoàng
Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Công L**, sinh năm: 1997; tại tỉnh Vĩnh Long; tên gọi khác: Cá nhỏ; nơi thường trú: số nhà A, H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công T, sinh năm 1976; con bà Mai Thị Thanh P, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 2 người (Lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh T1 - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. Địa chỉ: Số A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/10/2023, Lê Công L cùng với nhóm bạn gồm: Nguyễn Công T2, Nguyễn Công S và Cao Hoàng A đến quán K tại số F, đường P,

Phường D, thành phố V để tiếp tục nhậu và hát. Nhóm của L có gọi 04 nhân viên vào hát và phục vụ bia. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 23/10/2023 thì tính tiền ra về, khi đó nhóm của L không mang theo đủ tiền để trả tiền phiếu và tiền bo cho nhân viên phục vụ, nên nhân viên của quán không cho nhóm của L về thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Lập trả trước số tiền 900.000 đồng và thống nhất trong nhóm L cùng với A, S và T2 sẽ chia nhau số tiền ra để trả. Lập điện thoại cho Nguyễn Thị Như T3 đến để trả thêm tiền (T3 và L chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn), T3 đến quán trả thêm số tiền 1.300.000 đồng nhưng không nói rõ cho L biết tại quán đến khi Lê Công L được Võ Nguyễn Đăng T4 chở về nhà trọ thì L mới biết số tiền chị T3 đã trả tại quán K nhiều hơn số tiền mà L phải trả (lẽ ra L chỉ trả thêm 500.000đ) nên L bức tức và điện thoại đến quán K để hỏi rõ nhưng không được trả lời thỏa đáng, nhân viên còn nói có gì thì đến quán nói chuyện. Do đó, L quay trở lại quán K để lấy số tiền thừa mà vợ của L đã trả và nói chuyện với nhân viên của quán K.

Khi đi L lấy 02 cây súng (loại súng bắn pháo, đồ chơi nguy hiểm) một cây màu trắng sáng, một cây màu đen bỏ vào túi đeo trên người. Do chị T3 không can ngăn được L nên đi theo L đến quán K. Lập đến quán K nói chuyện và chuẩn bị quay về thì nghe phía sau có người nói “thôi bỏ đi”, lúc này L nghĩ mình sắp bị đánh nên L rút ra 01 khẩu súng từ trong túi đang đeo trên người ra đe dọa những nam nhân viên của quán tại vỉa hè trên đường P, Phường D, thành phố V và liên tục chửi nhân viên của quán, L tiếp tục rút thêm khẩu súng chuẩn bị sẵn trong túi ra (tay trái, tay phải đều cầm súng) và chạy từ trong quán ra bên ngoài dọa bắn hết người này đến người khác. Sau đó L nổ một phát súng xuống vỉa hè để đe dọa mọi người, làm cho mọi người có mặt tại đây bị hoảng loạn bỏ chạy, lúc này Nguyễn Thị Như T3 can ngăn và kéo L về. Khi L cùng với chị T3 về đến phòng trọ thì L gửi cho bạn tên T4 02 cây súng cùng những vật dụng khác và nói sẽ lấy lại sau. Đến sáng cùng ngày Cơ quan Công an mời Lập làm việc thì L liên hệ với T4 để giao nộp 02 cây súng và các đồ vật có liên quan.

Ngày 24/10/2023, Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V có Công văn số: 336/UBND yêu cầu xử lý nghiêm vụ nổ súng tại trước quán K đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 6753/KL – KTHS, ngày 24/10/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định 02 khẩu súng của Lê Công L sử dụng không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng mà là công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSNDTPVL ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Công L về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Kiểm sát viên luận tội và tranh luận: khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 2, Điều 318 Bộ luật

Hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 38 của BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công L mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long ngày 16/4/2024. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Nguyễn Minh T1 là người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo rất ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo không gây thiệt hại lớn, không tác động làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân viên và tài sản của quán; ý thức mang súng đến quán chỉ để tự vệ chứ không có ý định bắn nhân viên; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng Danh hiệu tiên tiến; hiện có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình vì cha bị cáo có nhiều bệnh, chị Nguyễn Thị Như T3 là người đang chung sống với bị cáo như vợ chồng đang mang thai khoảng 07 tuần, sức khỏe kém; bản thân bị cáo không tiền án tiền sự, trước và sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật. Xét thấy bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, 2, Điều 51, 54; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/NQ/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử bị cáo 01 năm tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo thống nhất toàn bộ ý kiến bào chữa của Luật sư T1; lời nói sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 23/10/2023 tại quán K tại số F, đường P, Phường D, thành phố V và khu vực vỉa hè

trước quán. Bị cáo Lê Công L đã sử dụng 02 khẩu súng là công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm để thực hiện hành vi đe dọa bắn nhân viên của quán và đã nổ súng tại khu vực trước quán gây mất an ninh trật tự trong quán K và khu vực vỉa hè trước quán. Hành vi của Lê Công L là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi gây rối trật tự công cộng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào đêm khuya tại khu vực trong quán K và vỉa hè công cộng trước quán dù không gây thương tích cho ai, không làm hư hỏng tài sản gì nhưng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo sợ.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo còn sử dụng súng là công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự cần được xử lý nghiêm theo pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại đến ai; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn, thật thà khai báo, khai báo trung thực và thống nhất diễn biến hành vi đã thực hiện, phạm tội do bộc phát nhất thời, không gây thương tích cho người khác và không làm hư hỏng tài sản của ai nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bị cáo còn được Chủ nhiệm Hậu cần – sư đoàn C tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” theo Quyết định số 62/QĐKT ngày 26/12/2016, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật tại địa phương nơi cư trú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Gia đình bị cáo rất quan tâm việc giáo dục bị cáo và chủ động đến tham dự phiên tòa gồm ông bà nội, cha mẹ ruột của bị cáo, chị T3 là người chung sống như vợ chồng với bị cáo, bác ruột của bị cáo và anh em họ của bị cáo. Tất cả mọi người đều xin cho bị cáo được hưởng án treo và cam kết động viên, giáo dục bị cáo cải tạo tốt và chấp hành nghiêm Bản án của Tòa án.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với Võ Nguyễn Đăng T4 và Nguyễn Thị Như T3 không có tham gia gây rối cùng với bị cáo L nên không bị xử lý là có căn cứ.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ của bị cáo L đã bị Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 294/QĐ XPHC ngày 23/01/2024 với số tiền phạt là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là có căn cứ và bị cáo đã đóng phạt xong.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng do bị cáo L sử dụng làm công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2024), bao gồm:

- 01 (một) túi da đeo chéo màu nâu, trên túi có chữ NAHA, có khóa kéo.

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, có số XYL221013434 và ký hiệu SMYTH&WESSON.

- 01 (một) khẩu súng ngắn có phần thân súng màu trắng, phần tay cầm có màu đen trên phần thân súng có dòng số "21TH017523".

- 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, bên trong mỗi viên đạn có vi bi bằng kim loại màu trắng bên trong, chiều dài mỗi viên đạn là 3,9cm.

- 02 (hai) bình khí nén bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài mỗi bình 0,8 cm.

Như đã phân tích trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận một phần; đề nghị của Luật sư bảo vệ cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công L phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024).

Giao bị cáo Lê Công L cho Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long ngày 16/4/2024):

- 01 (một) túi da đeo chéo màu nâu, trên túi có chữ NAHA, có khóa kéo.
- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, có số XYL221013434 và ký hiệu SMYTH&WESSON.
- 01 (một) khẩu súng ngắn có phần thân súng màu trắng, phần tay cầm có màu đen trên phần thân súng có dòng số "21TH017523".
- 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, bên trong mỗi viên đạn có vi bi bằng kim loại màu trắng bên trong, chiều dài mỗi viên đạn là 3,9cm.
- 02 (hai) bình khí nén bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài mỗi bình 0,8 cm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Công L nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP . Vĩnh Long;
- CA TP. Vĩnh Long;
- CQ THAHS-CA TP. Vĩnh Long;
- CCTHADS TP. Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường 1, Tp. Vĩnh Long;
- Bị cáo, NBC;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Mỹ Thuận

